

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH E**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/03/2022.
V/v tranh chấp ly hôn
giữa chị Ng và anh L

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Đại tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST -HN ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ Ng, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh E.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện L Đại, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/03/2021, bản tự khai ngày 24/02/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Ng trình bày:

Chị và anh L cưới nhau vào năm 2010 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh E. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh L không chăm lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 01/05/2012. Hiện nay cháu Minh sống với anh L. Chị Ng đồng ý để anh L nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Duy L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất với chị về quan hệ hôn nhân, thời điểm chung sống, cũng như thời gian đăng ký kết hôn. Anh và chị mâu thuẫn từ việc anh đi làm uống rượu, vợ anh không thích uống rượu nên phát sinh cãi vã hạnh phúc mất dần, tình cảm trong gia đình không còn nên đã ly thân từ tháng 02/2020, chị Ng bỏ về Mỏ Cày Bắc sinh sống cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 01/05/2012. Anh L yêu cầu nuôi con không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Ng, Bị đơn anh Nguyễn Duy L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.. Tuy nhiên các vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị khắc phục.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 56, 57, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Ng đối với anh Nguyễn Duy L.

Về con chung: anh Nguyễn Duy L được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Duy M, sinh ngày 01/5/2012

Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy L tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Thị Lệ Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Ng, anh L khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện L Đại. Chị Nguyễn Thị Lệ Ng, anh Nguyễn Duy L có đơn xin xét xử vắng mặt, , nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ Ng và anh Nguyễn Duy L kết hôn vào năm 2010, được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh L và chị Ng thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2020 cho đến nay. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022 anh L đồng ý ly hôn với chị Ng, cho thấy anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ng, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Ng và anh Nguyễn Duy L là phù hợp Điều 55 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 01/05/2012. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi ly thân cho đến nay cháu Minh sống với anh L, đồng thời cháu Minh có nguyện vọng sống chung với anh L nên để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh L không có yêu cầu nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: chị Ng, anh L khai không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: chị Ng, anh L khai không có nên không xét đến.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn chị Ng phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ các Điều 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Ng đối với anh Nguyễn Duy L.

Quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con là Nguyễn Duy M, sinh ngày 01/05/2012 cho anh Nguyễn Duy L tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Anh L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: chị Ng, anh L khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: chị Ng, anh L khai không có nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ Ng phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0003329 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L Đại, tỉnh E được khấu trừ vào án phí. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Chị Ng, anh L vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

[Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- VKSND huyện L Đại;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thu Hương

